

BÁC PHẠM VĂN ĐỒNG KÍNH YÊU SỐNG MÃI TRONG LÒNG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI

HỒ NGHĨA DŨNG *

THỦ tướng Phạm Văn Đồng, một con người đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cho tự do, hạnh phúc của nhân dân và cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa; đồng thời cũng là người con ưu tú của quê hương Quảng Ngãi, một danh nhân lịch sử mà Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi chúng tôi mãi mãi tạc dạ, ghi lòng với biết bao nhân nghĩa, ân tình. Và cũng chính từ mỗi thâm tình, nặng nghĩa đó mà chúng tôi xin được xưng với cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng là Bác Đồng, Bác Phạm Văn Đồng thân thương, ruột thịt.

Quảng Ngãi là một tỉnh nằm ở ven biển Nam Trung Bộ với biểu tượng văn hiến thiêng liêng sông Trà - núi Ấn, nơi mà hàng nghìn năm trước là chiếc nôi của nền văn hóa Sa Huỳnh, nơi tụ cư từ lâu đời của bốn dân tộc anh em trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam là Kinh, H' re, Cor và Ca Dong. Miền quê của chúng tôi trước đây được cả nước và người nước ngoài biết đến với những "đàn" xe nước trên sông Trà Khúc, sông Vệ - những công trình thủy nông thể hiện thành quả sáng tạo của bao thế hệ người nông dân đã kiên trì, bền bỉ đối mặt với thiên nhiên khắc nghiệt để sinh tồn và xây dựng quê hương; là nơi có những chiến công đi vào lịch sử oai hùng của dân tộc

như khởi nghĩa Ba Tơ, khởi nghĩa Trà Bồng, chiến thắng Ba Gia, Vạn Tường; và cũng là nơi mà đất và người cháy bỏng nỗi đau của những vụ thảm sát Sơn Mỹ, Ba Làng An... Ngày nay, trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, Quảng Ngãi được đồng chí, đồng bào trong nước cùng bè bạn, đối tác nước ngoài biết đến là nơi mà Đảng và Nhà nước ta đã lựa chọn đầu tư, xây dựng Khu kinh tế Dung Quất với "hạt nhân" là Nhà máy lọc dầu số I, để cùng với các địa phương khác trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung làm sống dậy một vùng quê gian lao mà anh dũng.

Trải qua quá trình gian khổ, kiên trì khai phá, xây dựng và bảo vệ quê hương, vượt qua những trở lực của tự nhiên và xã hội, cũng như đồng bào cả nước, người Quảng Ngãi đã gây dựng, đắp bồi nên những truyền thống lịch sử - văn hóa tốt đẹp, mà nổi bật là tình yêu quê hương, đất nước, ý chí cộng lực, kết đoàn, bản tính cần cù, nhẫn nại và đặc biệt là truyền thống ngoan cường chống ngoại xâm, bất công, áp bức. Tiêu biểu cho truyền thống đó là tên tuổi của những người con Quảng Ngãi mãi mãi đi vào lịch sử dân tộc như Trần Quang Diệu - danh tướng của phong trào

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

nông dân Tây Sơn; Bình tây Đại nguyên soái Trương Định - lãnh tụ nghĩa binh kháng Pháp lừng danh khắp Nam Kỳ - lục tỉnh; Lê Trung Đình - thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa Cần Vương đầu tiên trong cả nước...

Chính truyền thống tốt đẹp mà Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi luôn luôn trân trọng và đắp bồi đó đã góp phần hun đúc nên con người và nhân cách Bác Phạm Văn Đồng. Và chính con người, sự nghiệp, nhân cách Bác Phạm Văn Đồng đã làm cho truyền thống của miền quê mà Bác sinh ra thêm rạng rỡ, làm cho Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi nhận thức sâu sắc công ơn trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và Đảng Cộng sản Việt Nam vĩ đại. Có Đảng, có Bác Hồ, có sự nghiệp đấu tranh yêu nước - cách mạng của cả dân tộc mà đồng bào, đồng chí Quảng Ngãi có được Phạm Văn Đồng - người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời cũng là một danh nhân tiêu biểu của miền đất "sông Trà - núi Án".

Đối với Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi, cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú và sôi nổi hơn 70 năm của Bác Phạm Văn Đồng vừa gắn bó với lịch sử đấu tranh của toàn Đảng, toàn dân tộc, vừa có mối quan hệ sâu sắc với quê hương trên từng chặng đường lịch sử. Những năm 20 - 30 của thế kỷ trước, người thanh niên Phạm Văn Đồng là hình ảnh tiêu biểu của người trí thức xuất thân trong một gia đình khoa bảng, quan lại nhưng sớm tầm mình trong các phong trào yêu nước - cách mạng của quê hương, đất nước để trở thành chiến sỹ cách mạng. Năm 1927, tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập ở Quảng Ngãi. Mùa xuân năm 1930, Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi ra đời. Kết quả đó có công lao và sự đóng góp của Bác Phạm Văn Đồng. Trong thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông Dương (1936 - 1939), dù chỉ về với quê nhà trong một thời gian ngắn vào mùa hè năm 1936 nhưng Bác Phạm Văn

Đồng đã nhanh chóng liên lạc với tổ chức đảng ở địa phương, tạo điều kiện cho Đảng bộ nối liên lạc với xứ ủy Trung Kỳ và tham gia tuyên truyền, chỉ đạo phong trào cách mạng.

Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, khi được Trung ương Đảng và Chính phủ cử làm đặc phái viên của Chính phủ trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến ở miền Nam Trung Bộ (từ cuối năm 1946 đến cuối năm 1948), Bác Phạm Văn Đồng đã có những quyết định đúng đắn, sáng tạo và đóng góp to lớn đối với cuộc kháng chiến ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên.

Quán triệt sâu sắc đường lối "*kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh*" của Trung ương, đồng thời với tầm nhìn chiến lược của một nhà lãnh đạo tài ba, giàu đức độ, Bác Phạm Văn Đồng đã chỉ đạo, truyền đạt, hướng dẫn một cách vừa toàn diện, vừa cụ thể chủ trương của Trung ương đến với Đảng bộ và nhân dân các tỉnh Nam Trung Bộ, trong đó có Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi, góp phần tích cực biến Nam Trung Bộ thành một vùng căn cứ vững mạnh toàn diện, cùng cả nước và với cả nước giành thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đối với Quảng Ngãi, tuy chỉ có gần 13 năm trực tiếp chỉ đạo và sống giữa lòng đồng chí, đồng bào quê nhà, nhưng Bác Phạm Văn Đồng đã để lại dấu ấn sâu đậm trên tất cả các lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội: từ công tác chính trị, tư tưởng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đến các phong trào thi đua yêu nước đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng tự cấp, tự túc; từ công tác xây dựng lực lượng vũ trang, dân quân du kích theo đường lối toàn dân kháng chiến đến các hoạt động lưu thông, phân phối hàng hóa, từ sự chăm lo đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục đến các hoạt động văn hóa, văn nghệ, xây dựng đời sống mới.

Cũng trong thời gian sống ở quê nhà, Bác Phạm Văn Đồng đã gương mẫu nêu một tấm gương sáng ngời của người lãnh đạo, người đảng viên thực hành lời dạy của Bác Hồ về đạo đức của người cộng sản "cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư". Ở đâu và lúc nào Bác Đồng cũng giữ tác phong gần gũi, giản dị; kính già, yêu trẻ; nói ít, nghe nhiều; đi sâu tìm hiểu nguyện vọng của quần chúng nhân dân; khuyến khích người hay, việc tốt; ân cần chỉ bảo, dặn dò những người chưa hiểu, chưa thông. Bác đến tận vùng cao Trà Bồng để thăm đồng bào dân tộc Cor, thay mặt Chính phủ trao Huân chương Quân công hạng nhì cho cụ Phó Mục gia, một trong những thủ lĩnh phong trào kháng Pháp ở miền núi Quảng Ngãi; thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, động viên các văn nghệ sỹ; thăm các bậc phụ lão, động viên thầy trò Trường trung học bình dân Nam Trung Bộ, Trường trung học Lê Kiệt phấn đấu, rèn luyện để đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp chống ngoại xâm và xây dựng đất nước.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, là người giữ trọng trách trong Đảng, đứng đầu Chính phủ, tham gia lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, nhưng trong nỗi lo chung, sự toàn tâm, toàn ý cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng thì quê nhà vẫn canh cánh một niềm riêng trong lòng Bác Phạm Văn Đồng. Bác quan tâm theo dõi ngày đêm tình hình đấu tranh cách mạng của tỉnh. Mỗi khi có cán bộ, chiến sỹ ở Quảng Ngãi ra Bắc, có dịp gặp, Bác Đồng đều ân cần thăm hỏi tình hình sức khỏe của từng người, yêu cầu kể cho Bác nghe những chuyện đấu tranh gian khổ, ác liệt và thành tích của đồng bào, đồng chí ở quê hương. Bác nghẹn ngào, xúc động trước sự hy sinh của nhân dân, chiến sỹ và động viên mọi người tiếp tục chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn. Những lần Đại hội Đảng bộ tỉnh hay khi chuẩn bị cho chiến dịch trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước,

Bác đều gửi điện thăm hỏi, động viên, nhắc nhở, khích lệ. Nhờ đó, đã tạo thêm sức mạnh mới cho Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi. Bác cũng dành những tình cảm sâu nặng với những người con của quê hương Quảng Ngãi đi tập kết hoặc học tập ở miền Bắc. Bác đến dự các cuộc gặp mặt đồng hương Quảng Ngãi tại Hà Nội, nhắc nhở, động viên mọi người giữ gìn, phát huy bản chất tốt đẹp của quê hương, đoàn kết, gắn bó với đồng chí, đồng bào các địa phương khác. Nhờ sự khích lệ của Bác, những người con của quê hương Quảng Ngãi đã ra sức khắc phục khó khăn, hăng say học tập, công tác và nhiều người đã thành đạt, trở thành những nhà lãnh đạo, nhà khoa học, văn nghệ sỹ, những anh hùng trong lao động và chiến đấu.

Đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, tháng 6-1975, Bác Phạm Văn Đồng trở về thăm miền Nam, thăm quê hương Quảng Ngãi sau hơn 26 năm xa cách (kể từ năm 1949, Bác chia tay với tỉnh nhà ra chiến khu Việt Bắc, cùng Trung ương lãnh đạo kháng chiến). Trong niềm cảm động, mừng vui khôn xiết của ngày gặp lại, thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ Bác biểu dương những thành tích to lớn của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi, đồng thời nhắc nhở nhiệm vụ cần thiết và cấp bách là phải ổn định tình hình an ninh chính trị, khắc phục hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc. Bác về thăm Đức Tân - Mộ Đức, viếng mộ song thân và thắp hương trên bàn thờ tổ tiên, búi ngùi đứng trước ngôi nhà xưa đã đổ nát vì bom đạn Mỹ. Bác dành thời gian thăm con cháu họ tộc cho thỏa lòng nhớ mong sau bao nhiêu năm xa cách. Bác cũng dành nhiều thời gian thăm cán bộ, nhân dân một số huyện đồng bằng và miền núi, các cơ sở kinh tế, văn hóa, các đồng chí lão thành cách mạng trong tỉnh. Trong buổi nói chuyện với cán bộ lãnh đạo tỉnh nhà sáng ngày 20-6-1975, Bác Phạm Văn Đồng đã dành thời gian phân tích, chỉ rõ nhiệm vụ cách mạng

của Đảng bộ trong giai đoạn mới. Bác Phạm Văn Đồng nói: "Ngày nay tình hình đã khác hẳn trước, toàn bộ nước Việt Nam đã được giải phóng, Tổ quốc được độc lập, tự do, nhân dân được làm chủ đất nước mình và ngày nay chúng ta là đảng cầm quyền, các đồng chí là người cầm quyền ở tỉnh Quảng Ngãi, đó là điều rất mới phải không? Mới lắm. Cho nên các đồng chí phải thấy cái mới này mà cố gắng học hỏi, cố gắng làm mọi cách để thấy cho được cái mới đang hình thành và từ đó thấy cho được những cái mới mình phải làm không đơn giản một chút nào đâu các đồng chí".

Những năm sau, mỗi lần có dịp về thăm và làm việc với quê nhà, Bác Phạm Văn Đồng đều căn dặn các đồng chí lãnh đạo tỉnh, chú ý công tác xây dựng đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể, công tác xây dựng và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục, chăm lo đời sống và sức khỏe của nhân dân. Tháng 10-1991, Bác về dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (tháng 10-1991, vòng 2) và có bài phát biểu quan trọng, định hướng phát triển toàn diện cho quê hương Quảng Ngãi, điều mà Bác canh cánh bên lòng và cũng là niềm trăn trở của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi. Tiếp xúc với cán bộ lãnh đạo các ngành và các địa phương, Bác không đồng tình cách nói chung chung, quanh co, xa rời thực tế, Bác muốn các cấp ủy và chính quyền phải nhìn thẳng vào sự thật, đưa ra những giải pháp, chỉ tiêu, con số cụ thể. Bác nhắc nhở nhiều đến sự đoàn kết trong Đảng và trong nhân dân, phải lưu ý khắc phục thói "...hẹp hòi, khắt khe, cố chấp..." còn rói rọt trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng - tàn dư lạc hậu của một thời đã qua trong tính cách của người Quảng Ngãi để phát triển, đi lên cùng cả nước. Biết tỉnh nhà còn nghèo và đời sống nhân dân hết sức khó khăn, Bác rất quan tâm đến sự phát triển của tỉnh, đặc biệt trong những thời khắc quan trọng của các công trình quốc gia ở Thạch Nham, Dung Quất, đồng thời Bác luôn luôn nhắc nhở tránh tư tưởng ỷ lại vào

cấp trên, vào Nhà nước, phải hết sức phát huy nội lực của tỉnh, năng động, sáng tạo trong công cuộc xây dựng quê hương. Với gia tộc cũng vậy, Bác luôn nhắc nhở bà con xây dựng gia đình văn hóa, phát triển kinh tế, chú tâm giáo dục con em làm những công dân tốt của xã hội. Trong những năm cuối đời tuy tuổi cao, sức yếu nhưng hầu như năm nào Bác cũng về thăm quê, dành nhiều thời gian để lắng nghe và chỉ bảo nhiều ý kiến cho việc xây dựng quê hương, thăm đồng chí, đồng bào trong tỉnh. Những tình cảm của Bác Phạm Văn Đồng dành cho quê hương thật tràn đầy, trọn vẹn, thể hiện một nhân cách cao cả. Đảng bộ, nhân dân Quảng Ngãi khắc ghi và làm theo những lời Bác dặn, lời chúc của Bác trong lần về thăm quê cuối cùng (ngày 4-3-1999): "Chúc Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết phấn đấu mỗi năm tiến thêm một bước, từ tỉnh kém phát triển lên phát triển trung bình và trở thành tỉnh khá trong cả nước".

Thực hiện lời dạy cũng như đền đáp lại tình cảm của Bác Phạm Văn Đồng dành cho quê hương, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi đã luôn luôn phấn đấu làm đúng tâm nguyện của Bác.

Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, cùng với nhân dân các tỉnh Nam Trung Bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Quảng Ngãi luôn luôn thực hiện nghiêm túc lời dạy của Bác Đồng để hoàn thành nhiệm vụ Trung ương giao phó, tích cực tăng gia sản xuất, bỏ phòng chiến đấu, thực hiện "kháng chiến kiến quốc", chi viện sức người, sức của cho các tỉnh bạn phía Nam cũng như Tây Nguyên và Hạ Lào, góp phần đáng kể vào sự nghiệp kháng chiến của toàn dân tộc, xứng đáng là hậu phương vững mạnh của Liên khu V. Nhiều người là con em Quảng Ngãi sau này

trưởng thành, trở thành những cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước hay những nhà hoạt động văn hóa, văn nghệ có tên tuổi đến nay vẫn còn cảm kích trước tấm lòng quan tâm của Bác Phạm Văn Đồng, của người thầy kính mến, đức độ, đã giảng dạy mình nên người khi đang còn học ở Trường bình dân Nam Trung Bộ, hay các lớp bồi dưỡng đề cương văn hóa của Đảng... với tấm lòng biết ơn vô hạn.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, để xứng đáng là quê hương của Thủ tướng, Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi đã vượt qua vô vàn gian khổ, hy sinh đưa tỉnh nhà trở thành một trong những địa phương đi đầu trong phong trào cách mạng của miền Nam nói chung, Liên khu V nói riêng. Cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết một lòng đi theo Đảng và Bác Hồ làm cách mạng. Dù bị Mỹ - Diệm đàn áp tàn khốc trong các chiến dịch "tố cộng, diệt cộng" (1954 - 1959) hay những vụ thảm sát man rợ do giặc Mỹ gây ra ở Hòa Bình, Sơn Mỹ... nhưng cán bộ và nhân dân Quảng Ngãi vẫn không khuất phục, phát huy truyền thống anh dũng, kiên cường của mình, đứng lên chống lại Mỹ - ngụy, giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Chính trong những năm ác liệt đó, với tình cảm sâu đậm, chân thành, để thể hiện lòng biết ơn Bác Đồng đã quan tâm nhiều đến đồng bào dân tộc, năm 1969 đồng bào dân tộc H're ở huyện Ba Tơ đã tự nguyện lấy họ Phạm của Bác đặt cho mình và lưu giữ mãi mãi cho con cháu về sau nhằm học tập, noi gương Bác.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, cán bộ và nhân dân Quảng Ngãi tiếp tục thực hiện lời dạy của Bác Phạm Văn Đồng, một lòng một dạ tin tưởng vào con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn. Qua các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh, đại hội các huyện, thành phố, cán bộ và nhân dân Quảng Ngãi luôn luôn trăn trở, tìm tòi, sáng tạo, phấn đấu vươn lên,

để đưa quê hương ngày càng đi lên vững chắc. Ôn nặng, tình sâu, không phụ lòng mong mỏi của Bác Đồng, mấy chục năm qua, Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi không ngừng phấn đấu để những ước nguyện của Bác dần trở thành hiện thực. Kinh tế - xã hội Quảng Ngãi đã bắt đầu phát triển. Công trình đại thủy nông Thạch Nham đã phát huy hiệu quả to lớn trong sản xuất nông nghiệp. Các khu công nghiệp Tịnh Phong, Quảng Phú được hình thành, mở rộng. Khu kinh tế Dung Quất ngày càng khởi sắc, tạo đà cho Quảng Ngãi đi lên, nhất là trong những năm gần đây. Chỉ tính riêng từ năm 2000 đến nay tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) đã tăng bình quân hàng năm từ 8,56% lên 10,3%, riêng năm 2005 đạt 11,7% cao nhất từ trước đến nay; GDP bình quân đầu người từ 192 USD lên 325 USD; điện lưới quốc gia đã đến 100% các xã trong tỉnh với tỷ lệ hộ sử dụng điện trên 90%; mạng lưới bưu chính - viễn thông rộng khắp cả tỉnh, tạo điều kiện cho thông tin - liên lạc thuận lợi; tỷ lệ phủ sóng phát thanh đạt 97%, truyền hình đạt 92%; 70% số trạm y tế có bác sỹ; tỷ lệ hộ nghèo giảm dần, năm 2005 còn 8,78% (theo chuẩn cũ); mỗi năm tạo việc làm mới và tăng thêm việc làm cho khoảng 30.000 lao động...

Tuy nhiên, do hậu quả của chiến tranh để lại rất nặng nề, xuất phát điểm kinh tế còn thấp, tư duy chậm đổi mới, thiếu năng động của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân trong tỉnh, nên trong thời điểm hiện tại, Quảng Ngãi vẫn còn nhiều khó khăn, nhiều vấn đề kinh tế, xã hội cần phải giải quyết. Cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh nhà cần phải phấn đấu nhiều hơn nữa, thực hiện nghiêm lời dạy của Bác Đồng, phát huy mạnh mẽ truyền thống tốt đẹp của quê hương, khắc phục cho được những yếu kém, khuyết điểm, quyết tâm đưa Quảng Ngãi vững bước đi lên.

Đề ghi nhớ công ơn Bác Phạm Văn Đồng, Tỉnh ủy đã ra quyết định vào dịp sinh nhật Bác

(Xem tiếp trang 31)

ở cơ sở. Đảng không làm thay các thành viên của hệ thống chính trị, nhưng cần phân công nhiệm vụ cụ thể cho sát hợp với từng chức năng của thành viên và thường xuyên giám sát, đôn đốc.

Thứ hai, lồng ghép việc thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở với việc thực hiện các cuộc vận động lớn của Đảng như: Cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng; toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xóa đói giảm nghèo; phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững an ninh - quốc phòng... Lồng ghép việc thực hiện các nội dung của Quy chế Dân chủ với việc cải cách hành chính, củng cố hệ thống chính trị và thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở cơ sở.

Thứ ba, triển khai, thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở đồng bộ trên các loại hình cơ sở. Có như vậy mới phát huy được tính tích cực của nó. Bởi, các loại hình cơ sở có quan hệ biện chứng với nhau. Vừa qua ở một số nơi, việc triển khai Quy chế Dân chủ ở các loại hình cơ quan, doanh nghiệp, trường học không được chú ý đúng mức, nên chẳng những trực tiếp hạn chế kết quả ở đó mà còn ảnh hưởng xấu đến kết quả triển khai, thực hiện Quy chế Dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Thứ tư, tìm ra những nội dung, phương pháp tuyên truyền việc triển khai, thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở có hiệu quả. Tuyên truyền dưới nhiều hình thức; kết hợp tuyên truyền nội dung Quy chế Dân chủ ở cơ sở với tuyên truyền nội dung những nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của cơ sở.

Thứ năm, nâng cao vai trò giám sát thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Tổ chức kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề, kịp thời khen thưởng, biểu dương những cá nhân, tổ chức thực hiện tốt, đồng thời xử phạt nghiêm minh những cá nhân, tổ chức thực hiện không tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở. □

BÁC PHẠM VĂN ĐỒNG...

(Xem tiếp trang 17)

(ngày 1-3 hàng năm), toàn Đảng bộ sẽ thực hiện kết nạp một lớp đảng viên mới mang tên Phạm Văn Đồng; đồng thời từ nhiều năm qua đã liên tục phát động phong trào toàn đảng, toàn dân trong tỉnh học tập, noi gương tinh thần của Bác, nhất là đạo đức, phẩm chất "cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư", tác phong làm việc giản dị, gần gũi của Bác, lắng nghe ý kiến nhân dân, quan tâm đến nhân dân... Nhờ vậy, đến nay Đảng bộ Quảng Ngãi tiếp tục giữ vững là một Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân trong tỉnh ngày càng được củng cố và nâng cao.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII vừa tiến hành cuối tháng 12-2005 đặt mục tiêu phấn đấu đưa Quảng Ngãi ra khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành tỉnh có trình độ phát triển đạt mức trung bình của cả nước. Thực hiện mục tiêu đó, Đảng bộ đã đặt nhiệm vụ cho thời kỳ 2006 - 2010 với mức tăng trưởng GDP từ 17% - 18%/năm, GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 950 - 1.000 USD.

Năm tháng sẽ trôi qua nhưng tên tuổi và sự nghiệp của Bác Phạm Văn Đồng vẫn sống mãi trong lòng cán bộ, đảng viên và nhân dân Quảng Ngãi. Để xứng đáng với truyền thống của quê hương, của các thế hệ cha anh, của các anh hùng - liệt sỹ, danh nhân cách mạng của quê hương, trong đó có công lao to lớn của Bác Phạm Văn Đồng, Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi quyết tâm noi gương Bác Đồng, đoàn kết một lòng, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng Quảng Ngãi ngày càng giàu đẹp hơn, góp sức cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". □